

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3286 /UBND-VX

Duyên Hải, ngày 18 tháng 10 năm 2021

V/v tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết
số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy

Kính gửi:

- Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trưởng Phòng Y tế;
- Trưởng Phòng Kinh tế;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 5199/UBND-KGVX ngày 14/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy (đính kèm),

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã có ý kiến chỉ đạo:

Giao Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Trưởng phòng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thông tin, Y tế, Kinh tế; các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC (Diễm).



Lao Thị Hồng Gấm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5199** /UBND-KGVX
V/v tham mưu triển khai thực hiện
Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày
08/10/2021 của Tỉnh ủy

Trà Vinh, ngày **14** tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trưởng Ban Dân tộc tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (đính kèm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết nêu trên của Tỉnh ủy, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/11/2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. TU (b/c);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT, KGVX._{02.kntv}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Bình

NGHỊ QUYẾT
công tác giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ về công tác giảm nghèo, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 03/10/2012 về công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và quán triệt tổ chức thực hiện, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tập trung đầu tư nhiều nguồn lực, nhất là tập trung xây dựng nông thôn mới, thực hiện các chương trình, kế hoạch giảm nghèo. Kết quả đến cuối năm 2019, tỉnh đã thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo về đích trước 01 năm so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra; hiện tỉnh không còn hộ nghèo thuộc diện chính sách ưu đãi người có công, đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra; cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,8%, tỷ lệ hộ cận nghèo còn 5,76%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn một số hạn chế: Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh vẫn còn cao so với một số tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhất là tỷ lệ hộ cận nghèo cao hơn mức bình quân chung của cả nước và khu vực; một số hộ nghèo chưa tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản; nguồn lực đầu tư cho các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc Khmer chưa đáp ứng được yêu cầu... Bên cạnh đó, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hạn, mặn xâm nhập, nước biển dâng, tình trạng sạt lở, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi... ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giảm nghèo của tỉnh, nguy cơ tái nghèo, nghèo đa chiều phát sinh tăng cao.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do xuất phát điểm của tỉnh thấp, điều kiện về hạ tầng kinh tế, xã hội còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh ở đầu kỳ cao hơn nhiều so với tỷ lệ chung của cả nước và các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từng lúc, từng nơi chưa kịp thời; nguồn lực giảm nghèo phần lớn còn phụ thuộc vào nguồn vốn Trung ương phân bổ; một bộ phận hộ nghèo còn trông chờ vào sự giúp

đỡ của Nhà nước và xã hội, thiếu ý chí và quyết tâm vươn lên thoát nghèo; sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản một số vùng thiếu bền vững...

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định công tác giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, liên tục trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo việc làm tăng thu nhập và mức sống của người nghèo, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về mức sống so với các tỉnh trong khu vực, nhằm đưa tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức về công tác giảm nghèo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao ý thức người dân trong công tác giảm nghèo, động viên, tạo điều kiện cho hộ nghèo phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo bền vững, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, quyết tâm xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt nông thôn mới trước năm 2025; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ngành, lĩnh vực đúng yêu cầu về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Huy động, phân bổ sử dụng có hiệu quả, không lãng phí các nguồn lực; đồng thời, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, nguồn huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng để giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Huy động nhiều nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu, đẩy mạnh hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, bảo đảm đạt mục tiêu nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo mới, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu về giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra và định hướng phân đấu đến năm 2030, góp phần xây dựng thành công tỉnh nông thôn mới trước năm 2025.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025

- Duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 1,5 - 2%/năm (*trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer giảm từ 3 - 4%/năm*); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm bình quân 1%/năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện toàn diện, hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo để nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần, phấn đấu tăng bình quân từ 1% - 1,5%/năm tỷ lệ hộ nghèo được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp theo các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%. Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99%.

- Có 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

- Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh: Khu vực dân cư thành thị đạt 99,5%; khu vực dân cư nông thôn đạt 99%.

2.2.2. Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030

- Giảm ít nhất một nửa tỷ lệ hộ nghèo và giảm một phần tư tỷ lệ hộ cận nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều của quốc gia.

- Phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn huyện, xã, ấp đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%).

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục

- Tăng cường công tác triển khai, quán triệt, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác giảm nghèo, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và toàn xã hội trong thực hiện quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến nhân dân, nhất là người nghèo nhằm khơi dậy ý chí chủ động, tự lực vươn lên của người nghèo, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Xây dựng, phát triển trang thông tin điện tử thành phần về giảm nghèo của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; cập nhật tin, bài tuyên truyền, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền

vững; trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực giảm nghèo.

2. Tăng cường nâng cao nhận thức và sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đối với công tác giảm nghèo

- Tiếp tục quán triệt các mục tiêu, quan điểm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; xây dựng mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để tạo động lực cho công tác giảm nghèo; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là hệ thống chính trị ở cơ sở đối với công tác giảm nghèo, đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục nâng cao nhận thức, xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác giảm nghèo; phân công chi bộ, đảng viên, kêu gọi mạnh thường quân phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm, trực tiếp tham gia giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo, phong trào “*Thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*”, “*Giảm nghèo theo địa chỉ*”. Chú trọng xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết của cấp ủy về giảm nghèo bền vững giai đoạn 05 năm và hàng năm, các cấp ủy phân công chi bộ, chi hội đoàn thể và đảng viên phụ trách hộ để hỗ trợ thoát nghèo.

- Các đơn vị ngành tỉnh nhận đỡ đầu các xã theo Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chú ý nhiều đến công tác giảm nghèo.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững

- Đổi mới tư duy, phương thức giảm nghèo theo hướng hỗ trợ người nghèo có năng lực sản xuất, có việc làm và thu nhập ổn định. Triển khai và thực hiện tốt các chính sách của Trung ương và các chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho người nghèo, hộ nghèo; tiếp tục hỗ trợ, chăm lo về đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, hồ xí hợp vệ sinh, bảo hiểm y tế, tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản để ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững, hạn chế phát sinh hộ nghèo và tái nghèo; hoàn thành chương trình xóa nhà tạm bợ cho người nghèo; tiếp tục đầu tư xây dựng nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn, nhằm giải quyết cơ bản, đồng bộ chính sách nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình chính sách.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trong giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh, duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn xã đặc biệt khó

khăn; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng các hình thức sinh kế, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân trên địa bàn; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh việc chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về giống và kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi... xây dựng nhiều mô hình ứng dụng có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn và những mô hình phù hợp với điều kiện sản xuất của hộ nghèo, người nghèo. Trang bị kiến thức, ý chí vươn lên thoát nghèo cho người nghèo; quan tâm giáo dục - đào tạo để làm nền tảng cho thoát nghèo. Khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn.

- Tăng cường tổ chức đào tạo nghề cho người lao động ở nông thôn, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số; trong đó, chú trọng đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, đào tạo nghề theo địa chỉ; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo, hỗ trợ cho hộ nghèo mới thoát nghèo để ổn định cuộc sống, hỗ trợ cho người nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; hạn chế hỗ trợ kinh phí đầu tư mà hỗ trợ tư liệu sản xuất để người nghèo có điều kiện thoát nghèo bền vững.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, nguồn đối ứng của địa phương thực hiện công tác giảm nghèo; tăng nguồn vốn thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Khuyến khích và huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ người nghèo vươn lên xây dựng cuộc sống, địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng khó khăn. Thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho công tác giảm nghèo.

- Thực hiện đồng bộ, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

5. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua giảm nghèo trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*"; triển khai thực hiện phong trào "*Mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình giảm nghèo tiêu biểu*" phù hợp với điều kiện của từng địa phương, với cách làm sáng tạo; xây dựng mô hình hợp tác xã,

tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế tiêu biểu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến hay về giảm nghèo.

- Thực hiện các cuộc vận động địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khá, giàu nhận hỗ trợ địa phương nghèo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hộ khá, giàu giúp đỡ hộ nghèo; cấp ủy tiếp tục phân công đảng viên tham gia hỗ trợ hộ nghèo. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các huyện, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực giảm nghèo theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Kiện toàn, củng cố ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp, cơ quan giúp việc hiện có; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan điều phối giảm nghèo các cấp; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Từng bước hình thành đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên giảm nghèo ở ấp, khóm. Có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình về công tác tại huyện khó khăn, xã đặc biệt khó khăn.

- Duy trì hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo giảm nghèo để giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc điều phối thực hiện các hoạt động giảm nghèo, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa.

7. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tập hợp đoàn viên, hội viên, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; nâng cao năng lực, tính chủ động cho đoàn viên, hội viên và tăng cường vận động, khơi dậy ý chí nỗ lực thoát nghèo, làm kinh tế giỏi của đoàn viên, hội viên và người dân.

- Mỗi đoàn thể xây dựng kế hoạch hành động giảm nghèo đối với hội viên, đoàn viên; đồng thời, huy động và điều phối, phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả; phối hợp với các cơ quan truyền thông giới thiệu, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình trong công tác giảm nghèo.

- Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo; tiếp tục phát động các

phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, trọng tâm là cuộc vận động “*Vì người nghèo*” để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch cụ thể để tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết này. Tổ chức kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền để xảy ra lợi dụng trục lợi chính sách giảm nghèo.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; định kỳ cuối năm báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các ngành tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ và tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong hội viên, đoàn viên, quần chúng nhân dân.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù tỉnh,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Tỉnh ủy Trà Vinh
11-10-2021 15:38:05 +07:00

Kim Ngọc Thái